

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/DS-PT

Ngày: 08-05-2025

"V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu, ông Phạm Anh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham dự phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 03 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số C N, khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Anh V, chị L đều có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Chị Phạm Thị L – bị đơn.

4. *Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày: Anh V và chị L có mối quan hệ bạn bè quen biết nên ngày 16 tháng 11 năm 2023, anh cho chị L vay số tiền gốc 1.145.000.000đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi năm triệu đồng chẵn). Khi vay, hai bên có thiết lập giấy biên nhận vay tiền

và có sự chứng kiến của chị S. Theo đó, chị L vay số tiền gốc là 1.145.000.000đồng(Một tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn) và lãi suất là 12%/1 năm, thời hạn vay 6 tháng thì chị L có trách nhiệm trả cả gốc và lãi. Khoản vay nợ này chỉ liên quan một mình anh, không liên quan gì tới vợ anh, do anh chị đã sống ly thân từ lâu. Nhưng từ khi hết hạn vay cho đến nay, anh V đã đòi nhiều lần mà chị L chưa trả. Hiện tại, anh V đang phải trả lãi cho chị L. Vì thế, anh V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh buộc chị L phải trả anh tổng số tiền tính đến ngày 26/11/2024 là 1.273.000.000đồng (trong đó số tiền gốc là 1.145.000.000đồng và tiền lãi là 128.000.000đồng), yêu cầu chị L trả một lần và trả ngay.

Tại biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Chị L xác định giấy biên nhận vay tiền ngày 16/11/2023 mà anh V nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh là do chị viết. Chị có vay nợ anh V nhiều lần và hai bên có chốt số tiền gốc là 1.145.000.000đồng(Một tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Khoản vay nợ này chỉ liên quan tới chị và anh V, không liên quan gì tới vợ anh V. Còn hiện tại chị độc thân, chị đã ly hôn với ông Ngô Quang G từ năm 2003. Vì thế khoản vay nợ này không liên quan tới chồng cũ của chị cũng như con cái. Mục đích chị vay nợ số tiền này của anh V là để kinh doanh. Tại giấy biên nhận nợ vay tiền, hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 12%/1năm tương ứng với 1%/1tháng đối với khoản nợ gốc 1.145.000.000đồng và thời hạn vay là 6 tháng. Từ đó đến nay, chị chưa trả anh V khoản tiền nào. Nay chị nhất trí yêu cầu của anh V yêu cầu chị trả số tiền gốc là 1.145.000.000đồng(Một tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu) và số tiền lãi đến ngày 26/11/2024 là 128.000.000đồng(Một trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn). Nhưng hiện tại kinh tế của chị khó khăn, chị không có khả năng phải trả lãi cho anh V. Chị đề nghị được trả gốc cho anh V và đề nghị giãn thời gian trả nợ để thu xếp trả nợ cho anh V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V.

Buộc chị Phạm Thị L phải trả cho anh Nguyễn Văn V tổng số tiền là 1.290.796.667đồng, trong đó số tiền gốc là 1.145.000.000đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu) và số tiền lãi đến ngày 02/01/2025 là 145.796.667đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 03/01/2025, nếu chị L không thi hành khoản nợ hoặc thi hành không đầy đủ thì chị L còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại

Hợp đồng vay tài sản cho đến khi thi hành xong tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định.

Ngày 02/01/2025, chị Phạm Thị L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Lý do: Bản án sơ thẩm tuyên buộc chị L phải trả anh V số tiền 1.145.000.000đồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị xác định chị có vay anh V tiền làm nhiều lần có khoản vay có lãi, có khoản vay không có lãi; Chị còn nhờ anh V mua hộ nhiều đồ hoa lễ..., đợt cuối cùng hai bên chốt nợ xác định chị nợ anh V 375.000.000đồng. Ngoài ra, chị nợ chị S 500.000.000đồng. Chị L, anh V và chị S thống nhất chuyển khoản chị nợ của chị S sang anh V. Chốt lại, chị nợ anh V 875.000.000đồng. Do anh V và chị S yêu cầu cộng cả tiền lãi nên thành số tiền 1.145.000.000đồng nhưng chị không có căn cứ chứng minh trong số tiền 1.145.000.000đồng có cả tiền lãi. Giấy biên nhận vay tiền (mà anh V đã nộp) là do chị tự viết tại nhà anh V có mặt chị S, chị H, lúc đó không có ai đe dọa, ép buộc chị phải viết giấy trên. Chị đã vỡ nợ, đang rất khó khăn, chị đồng ý trả anh V 875.000.000đồng, không đồng ý trả lãi. Chị đã trả một phần tiền nợ trên cho anh V nhưng chị không xác định được trả bao nhiêu tiền và trả vào ngày tháng năm nào.

Anh V trình bày: Anh và chị L là bạn bè, do nể nang nên đã cho chị L vay tiền nhiều lần, mua hộ chị L nhiều đồ lễ, vay tiền của người khác hộ chị L với lãi suất cao, có lần còn anh thế chấp ô tô của anh để vay tiền hộ chị L. Sau khi chốt số nợ của anh là 595.000.000đồng và chuyển nợ từ chị S sang là 550.000.000đồng, các bên thống nhất chị L còn nợ anh 1.145.000.000đồng và chị L tự viết Giấy biên nhận vay tiền và ký, không có ai đe dọa hay ép buộc. Thậm chí, khi chị L về, không có tiền, anh còn cho chị L 500.000đồng để có tiền trả tiền xe. Số tiền trên hoàn toàn là tiền nợ gốc, không có tiền lãi. Kể từ ngày 16/11/2023 đến nay, chị L chưa trả tiền gốc lãi cho anh V đối với khoản nợ trên. Nếu chị L chứng minh được đã trả tiền cho anh thì anh đồng ý đối trừ vào khoản nợ trên. Anh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng

cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xuất trình nhiều trang sao kê tài khoản ngân hàng của mình và khai có một số khoản tiền bị đơn đã trả lại cho nguyên đơn qua chuyển khoản nhưng không xác định được số tiền, ngày tháng chuyển tiền và nguyên đơn chính là người thụ hưởng số tiền do bị đơn trả. Sau đó, bị đơn đã rút lại các tài liệu và không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ án này. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất nếu bị đơn chứng minh được có khoản tiền nào đã trả cho nguyên đơn sau ngày 16/11/2023 thì nguyên đơn sẽ đối trừ cho bị đơn.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn: Các đương sự đều xác định anh V cho chị L vay tiền nhiều lần, có khoản có lập văn bản, có khoản chuyển qua ngân hàng, có khoản có thỏa thuận về thời hạn và lãi suất, có khoản không thỏa thuận về thời hạn và lãi suất. Anh V còn mua đồ lễ và các đồ dùng khác hộ chị L. Theo anh V: Hai bên chốt nợ, xác định chị L nợ anh V tổng số tiền là 595.000.000đồng. Do chị L nợ chị S số tiền 550.000.000đồng nên giữa anh V, chị S và chị L thỏa thuận khoản tiền chị L nợ chị S 550.000.000đồng chuyển sang thành chị L nợ anh V. Giữa anh V và chị L thống nhất lập Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 16/11/2023 theo đó chị L nợ anh V tổng số tiền là 1.145.000.000đồng, lãi suất 12%/năm. Thời hạn vay là 06 tháng. Tiền lãi trả hàng tháng. Thời điểm thiết lập Giấy biên nhận vay tiền trên có chị S chứng kiến. Các giấy nhận nợ trước đây, anh V đã xé bỏ. Từ đó đến nay, chị L chưa trả cho anh V khoản tiền nào. Theo chị L: Trong số tiền 1.145.000.000đồng có 875.000.000đồng là tiền gốc, còn lại là tiền lãi nhưng chị không có căn cứ chứng minh. Chị đề nghị trả anh V 875.000.000đồng và xin tiền lãi phát sinh vì hiện tại chị không có khả năng thanh toán cho anh V trong khi anh V không đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh V buộc chị L trả anh số tiền 1.145.000.000đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 12%/năm theo hợp đồng đã thỏa thuận ngày 16/11/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ là có căn cứ. Chị L kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Phạm Thị L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004376 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- TAND TP Chí Linh;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Lưu: HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Hằng

